

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình: Cấp điện cho các xã Tam Thanh, xã Sơn Thủy, huyện Quan Sơn thuộc Tiểu dự án Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2018 - 2020 do EU tài trợ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định của Chính phủ số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1740/QĐ-TTg ngày 13/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu Cấp điện nông thôn, miền núi và hải đảo, giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 3337/QĐ-BCT ngày 17/9/2018 của Bộ Công Thương về việc phê duyệt Văn kiện Chương trình “Hỗ trợ chính sách phát triển năng lượng và tăng cường tiếp cận năng lượng bền vững tới khu vực nông thôn, miền núi và hải đảo” sử dụng vốn ODA không hoàn lại do EU tài trợ;

Căn cứ Quyết định số 415/QĐ-UBND ngày 28/01/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi Tiểu dự án Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2018-2020 do EU tài trợ;

Căn cứ Quyết định số 935/QĐ-UBND ngày 17/3/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán các công trình cấp điện cho các xã: Đông Lương, Tân Phúc, Yên Thắng, Yên Khương, Lâm Phú, huyện Lang Chánh; Điền Quang, Lương Trung, Điền Thượng, huyện Bá Thước; Thượng Ninh, huyện Như Xuân; Tam Thanh, Sơn Thủy, huyện Quan Sơn; Xuân Chinh, Xuân Thắng, huyện Thường Xuân, Tiểu dự án Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2018-2020 do EU tài trợ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 792/TTr-SCT ngày 17/9/2020 kèm theo văn bản thẩm định số 2352/SCT-QLĐN ngày 16/9/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình: Cấp điện cho các xã Tam Thanh, xã Sơn Thủy, huyện Quan Sơn thuộc Tiểu dự án Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2018 - 2020 do EU tài trợ với những nội dung sau:

I. Khái quát về công trình:

Công trình: Cấp điện cho các xã Tam Thanh, xã Sơn Thủy, huyện Quan Sơn thuộc Tiểu dự án Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2018 - 2020 do EU tài trợ được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 935/QĐ-UBND ngày 17/3/2020 với tổng mức đầu tư 10.230.046.000 đồng, trong đó:

- Chi phí xây dựng:	8.191.106.000 đồng
- Chi phí thiết bị:	468.934.000 đồng
- Chi phí quản lý dự án:	156.274.000 đồng
- Chi phí tư vấn ĐTXD:	736.636.000 đồng
- Chi phí khác:	188.985.000 đồng
- Chi phí dự phòng:	488.111.000 đồng

Nguồn vốn đầu tư: Thực hiện theo Quyết định số 415/QĐ-UBND ngày 28/01/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi Tiểu dự án Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2018-2020 do EU tài trợ.

II. Lý do điều chỉnh:

- Theo hồ sơ thiết kế được phê duyệt, vị trí khu đất xây dựng cột số 01 tuyến đường dây trung thế 35kV cấp điện cho TBA Bản Pa là đất ruộng gần đường giao thông (khi khảo sát dự án đã được sự chấp thuận của địa phương); tuy nhiên, thực tế hiện nay vị trí khu đất nằm trên đất đã san nền, dự kiến xây dựng nhà của hộ dân, do đó cần thiết phải di chuyển cột số 01 cho phù hợp với tình hình thực tế. Sau khi di chuyển cột số 01, khoảng cách vị trí cột 01 đến cột 02 là 177m, với chiều cao cột 14m theo thiết kế được duyệt sẽ không đảm bảo khoảng cách an toàn lưới điện cao áp theo quy định. Vì vậy, cần thiết phải nâng chiều cao cột số 01.

- Theo hồ sơ thiết kế được phê duyệt, vị trí cột số 17 là vị trí cột đỡ thẳng. Thực tế sau khi thi công cột số 16 và 18, vị trí cột số 17 là cột néo góc (góc 6 độ). Do đó cần phải điều chỉnh cột số 17 để đảm bảo vận hành an toàn.

- Do địa hình Bản Chanh là bản thuộc miền núi cao, địa hình phức tạp, các hộ dân lại ở rải rác gần QL16 về phía taluy dương; một số vị trí do thiên tai lũ quét, đất đá lở nên trong thời gian gần đây các hộ (12 hộ chia đều 2 lộ về cuối tuyến mỗi lộ) đã di chuyển nhà cửa đến vị trí khác cách vị trí cũ khoảng 300-400m. Do đó thiết kế được duyệt không còn phù hợp với tình hình thực tế, cần điều chỉnh để cấp điện cho các hộ này, đảm bảo các hộ có đều được hưởng lợi từ dự án.

III. Nội dung điều chỉnh:

3.1. Điều chỉnh quy mô, giải pháp kỹ thuật

3.1.1. Đường dây 35kV

a) Nhánh rẽ ĐDK-35kV cấp điện cho TBA Bản Pa, xã Tam Thanh

Điều chỉnh vị trí cột số 01 nhánh rẽ ĐDK-35kV cấp điện cho TBA Bản Pa, xã Tam Thanh ra vị trí mới (do vị trí cũ không phù hợp với thực tế thi công), chiều cao cột được điều chỉnh từ 14m lên 18m để đảm bảo khoảng cách an toàn phóng điện.

Kết cấu chung của tuyến điều chỉnh:

- Phần khối lượng điều chỉnh tăng: Cột bê tông cốt thép ly tâm ứng lực trước nhóm I: PC.I-18-190-9,2 = 02 cột; Móng bê tông đá 2x4 có cốt thép mác M150 đúc tại chỗ loại: MTK-18 = 01 móng; Xà thép hình chính phẩm được mạ kẽm nhúng nóng loại xà: XN35-2L = 01 bộ; XR-3L = 02 bộ; Cỗ dè néo dây néo: CDT-98 = 01 bộ; Giằng cột dúp: GC-18 = 01 bộ; Chuỗi néo đơn Polime 35KV + phụ kiện CN-35 = 04 chuỗi.

- Phần khối lượng điều chỉnh giảm: Cột bê tông cốt thép ly tâm ứng lực trước nhóm I: PC.I-14-190-9,2 = 02 cột; Móng bê tông đá 2x4 có cốt thép mác M150 đúc tại chỗ loại: MTK-14 = 01 móng; Xà thép hình chính phẩm được mạ kẽm nhúng nóng loại xà: XD35-2L = 01 bộ; XR-2L = 02 bộ, XP-1 = 02 bộ; Giằng cột dúp: GC-14 = 01 bộ.

b) Nhánh rẽ ĐDK-35kV cấp điện cho TBA Bản Chanh, xã Sơn Thủy

Di chuyển các vị trí cột số 16, 17 nhánh rẽ ĐDK-35kV cấp điện cho TBA Bản Chanh ra vị trí mới đảm bảo an toàn cho vận hành. Tại vị trí cột 17 được điều chỉnh từ cột đỡ sang cột néo góc, thay xà XD35-2L thành xà XN35-2L, bổ sung 01 bộ dây néo DN16-12+01 móng néo MN15-5, bổ sung 06 chuỗi néo CN-35.

3.1.2. Đường dây hạ áp sau TBA Bản Chanh, xã Sơn Thủy:

Tuyến điều chỉnh, bổ sung gồm 02 đoạn:

- Đoạn 1: Xây dựng mới đoạn tuyến đầu nối từ vị trí cột số 19 (thiết kế cũ) đến cột số 71 (mới) chiều dài tuyến 352 m, được đi bằng cáp vặn xoắn 2xABC 2x50 mm².

- Đoạn 2: Xây dựng mới đoạn tuyến đầu nối từ vị trí cột số 50 (thiết kế cũ) đến cột số 62 (mới) chiều dài tuyến 321 m, được đi bằng cáp vặn xoắn 2xABC 2x50 mm².

- Điều chỉnh vị trí cột 41 và 42 ra vị trí mới để thuận lợi cho đoạn vượt cầu (khoảng cột 41-42 sau điều chỉnh dài 140m)

Kết cấu chung của tuyến:

- Phần khối lượng phát sinh tăng: Cột bê tông cốt thép ly tâm ứng lực trước nhóm I: PC.I-7,5-160-2 = 17 cột; PC.I-10-190-5 = 04 cột. Móng bê tông đá 2x4 mác M100 đúc tại chỗ loại: MLT1-7,5 = 10 móng; MLT2-7,5 = 07 móng; MĐĐ1-10 = 02 móng; xà XNĐL-0,4 = 02 bộ. Móc treo cáp MT-D16 = 09 bộ, móc hãm cáp MH-D20 = 14 bộ, đai thép không gỉ cột đơn ĐTKG-1 = 32 bộ, đai thép không gỉ cột đúp ĐTKG-2 = 02 bộ, khóa đai = 34 bộ, kẹp treo cáp: KT2x50 = 10 bộ. Kẹp hãm KH2x50 = 14 bộ. Tiếp địa lặp lại RC-4 = 02 bộ, ghíp đầu: GN4-50 = 12 bộ, bịt đầu cáp: BĐC50 = 12 bộ; cáp vặn xoắn ALUS2x50 = 984 m, dây AC-50/8 = 572 và các vật liệu phụ kèm theo; Phần công tơ: Hòm công tơ H4 + gông hòm = 01 hòm, dây xuống hộp công tơ loại cáp Muyle 2x11 mm² = 6,5 m; Phần đầu nối về các hộ dân: cáp kéo sau hòm công tơ về hộ dân loại Cu/XLPE/PVC 2x4 mm² = 167 mcột và móng đỡ dây sau công tơ Đ-SCT = 01 cột và các vật liệu phụ kèm theo.

- Phần khối lượng phát sinh giảm: Cột bê tông cốt thép ly tâm ứng lực trước nhóm I: PC.I-10-190-3,5 = 03 cột. Móng bê tông đá 2x4 mác M100 đúc tại chỗ loại: MLT1-10 = 01 móng; MĐLT2-10 = 01 móng. Kẹp treo cáp: KT4x50 = 01 bộ. cáp vặn xoắn ALUS4x50 = 336 m; Phần công tơ: Hòm công tơ H1 + gông hòm = 02 hòm, hòm H2 + gông hòm = 01 hòm, dây xuống hộp công tơ loại cáp Muyle 2x4 mm² = 13 m, Muyle 2x7 mm² = 6,5 m, ghíp đầu = 04 bộ; Phần đầu nối về các hộ dân: Xà XĐ-0,4 = 02 bộ, khóa hòm = 02 cái.

3.2. Tổng mức đầu tư công trình Cấp điện cho các xã Tam Thanh, xã Sơn Thủy, huyện Quan Sơn sau điều chỉnh không thay đổi: 10.230.046.000 đồng, cụ thể:

STT	Hạng mục chi phí	Tổng mức đầu tư đã được duyệt tại Quyết định số 935/QĐ-UBND	Tổng mức đầu tư sau điều chỉnh	Giá trị điều chỉnh tăng (+) hoặc giảm (-)
1	Chi phí xây dựng	8.191.106.000	8.448.609.000	257.503.000
2	Chi phí thiết bị	468.934.000	468.934.000	
3	Chi phí quản lý dự án	156.274.000	156.274.000	
4	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	736.636.000	736.636.000	
5	Chi phí khác	188.985.000	189.197.000	212.000
6	Chi phí dự phòng	488.111.000	224.935.351	-257.715.000
	Tổng cộng	10.230.046.000	10.230.046.000	0

3.3. Các nội dung khác: Thực hiện theo Quyết định số 935/QĐ-UBND ngày 17/3/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 2. Chủ đầu tư (Sở Công Thương Thanh Hóa) có trách nhiệm tổ chức thực hiện các bước tiếp theo của dự án theo đúng các quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Công Thương, Xây dựng; Kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hóa; Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, CN (T461).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Mai Xuân Liêm

Phụ lục: DỰ TOÁN ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG
CÔNG TRÌNH: CẤP ĐIỆN CHO CÁC XÃ TAM THANH, XÃ SƠN THỦY, HUYỆN QUAN SƠN
TIÊU DỰ ÁN: CẤP ĐIỆN NÔNG THÔN TỪ LƯỚI ĐIỆN QUỐC GIA TỈNH THANH HÓA
GIAI ĐOẠN 2018-2020 DO EU TÀI TRỢ

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 9 năm 2020
của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	NỘI DUNG CHI PHÍ	GIÁ TRỊ TRƯỚC THUẾ	THUẾ GTGT	GIÁ TRỊ SAU THUẾ
1	CHI PHÍ XÂY DỰNG	234,093,912	23,409,391	257,503,000
1.1	PHẦN PHÁT SINH NGOÀI KHỐI LƯỢNG THIẾT KẾ	238,439,483	23,843,948	262,283,000
	Phần phát sinh tăng ngoài khối lượng thiết kế	233,439,483	23,343,948	256,783,431
	Chi phí vận chuyển vật tư phát sinh (1 ca xe)	5,000,000	500,000	5,500,000
1.2	PHẦN PHÁT SINH TRONG KHỐI LƯỢNG THIẾT KẾ	-4,345,571	-434,557	-4,780,000
	Phát sinh tăng	106,169,238	10,616,924	116,786,162
	Phát sinh giảm	-110,514,809	-11,051,481	-121,566,290
2	CHI PHÍ KHÁC	211,855		212,000
	Chi phí thẩm định thiết kế: 0,092%*Gxd*50%	107,683		107,683
	Chi phí thẩm định dự toán: 0,089%*Gxd*50%	104,172		104,172
	TỔNG CỘNG PHÁT SINH	234,305,767	23,409,391	257,715,000